

Số: 05/2025/QĐST-DS

Ngọc Lạc, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Thịnh Mai G; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Công ty Cổ phần M; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024 và ngày 01/10/2024).

2. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Tống Thị L; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2024 và ngày 01/10/2024).

- *Bị đơn:*

1. Anh Phạm Văn K Sinh năm: 1985

2. Chị Phạm Thị T Sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 13/01/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2212197859613 ngày 05/01/2023, Khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/5/2023 là 623.303.117đ (Sáu trăm hai mươi ba triệu ba trăm linh ba nghìn một trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc là 498.663.792đ, nợ lãi là 124.639.325đ. Trong đó:

Anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 13/01/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2212197859613 ngày 05/01/2023, Khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/5/2023 là 567.173.170đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bảy mươi đồng), trong đó tiền gốc là 450.675.659đ, nợ lãi là 116.497.511đ.

Anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 13/01/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2212197859613 ngày 05/01/2023, Khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/5/2023 là 56.129.947đ (Năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 47.988.133đ, nợ lãi là 8.141.814đ.

Anh K và chị T tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2212197859613 ngày 05/01/2023, Khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/5/2023 kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp anh K và chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 509, tờ bản đồ số 20; địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 320060; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH01094, ngày cấp 02/6/2017 cho Phạm Văn K, (theo Hợp đồng thế chấp số LN 2212197859613 ngày 05/01/2023, số công chứng: 75, quyền số 01/2023TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/01/2025).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V, anh K và chị T có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Công ty và Ngân hàng.

- Về án phí:

Anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị T phải chịu 14.466.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 12.393.000đ (Mười hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Công ty đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số 0002454 ngày 26/11/2024.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 2.679.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số 0002457 ngày 28/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh